

Số: 919/2019/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1068/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 27/5 đường 663, tổ 3, ấp Mít Nài, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 107 đường Hà Văn Lao, tổ 6, ấp Xóm Chùa, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50/CNKH, Quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 3 năm 2007. Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, bà Ng và ông H nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Ng và ông H đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H có 02 con chung tên Trần Phương Khánh Ng, sinh ngày 27/01/2009 và Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2011. Bà Ng và ông H thỏa thuận giao 02 cháu Khánh Ng và Anh Kh cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Khánh Ng và Anh Kh mỗi cháu là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi 02 cháu Khánh Ng và Anh Kh lần lượt tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2019. Xét thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của bà Ng và ông H là tự nguyện, không trái quy định pháp luật do đó Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H xác định không có, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H xác định không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), cụ thể bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/CNKH, Quyển số 01/2007 ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Phương Khánh Ng, sinh ngày 27/01/2009 và Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2011. Giao 02 con chung tên Trần Phương Khánh Ng, sinh ngày 27/01/2009 và Trần Anh Kh, sinh ngày 13/01/2011 cho bà Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Khánh Ng và Anh Kh mỗi cháu là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi 02 cháu Khánh Ng và Anh Kh lần lượt tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ng, nếu ông H không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), cụ thể bà Trần Thị Ng và ông Trần Thanh H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Ng và ông H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0022532 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Quang Định**